Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (UPCOM: TVN)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	7,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.1%	**-8.6%**	**-1.3%**

ROE — 2025: **5.3%** | +/- YoY ▲ 2.2%

DT thuần — *Q4/25*: **12,556** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 2,944 ▲ 30.6% | YoY ▲ 2,682 ▲ 27.2%

DT thuần — *2025*: **44,022** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 7,867 ▲ 21.8%

LN gộp — *Q4/25*: **481** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 60.0 ▲ 14.3% | YoY ▲ 59.0 ▲ 14.0%

LN gộp — *2025*: **1,824** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 634 ▲ 53.3%

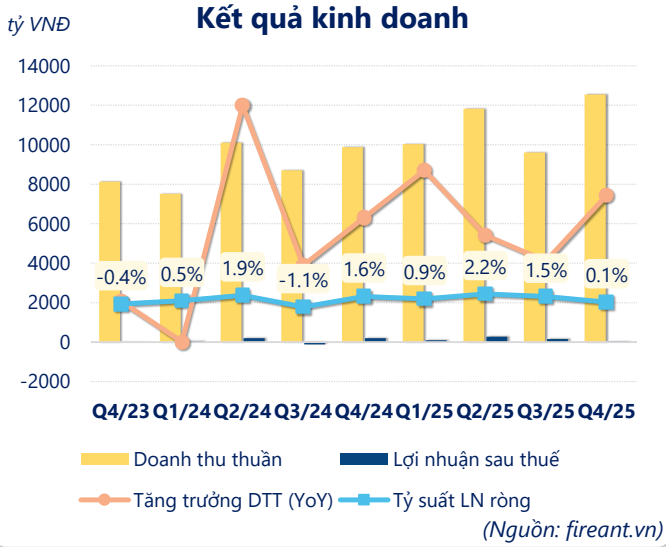
LN thuần — *Q4/25*: **83.6** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 58.4 ▼ 41.2% | YoY ▼ 74.4 ▼ 47.1%

LN thuần — *2025*: **590** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 383 ▲ 184%

LN sau thuế — *Q4/25*: **26.3** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 126 ▼ 82.7% | YoY ▼ 170 ▼ 86.6%

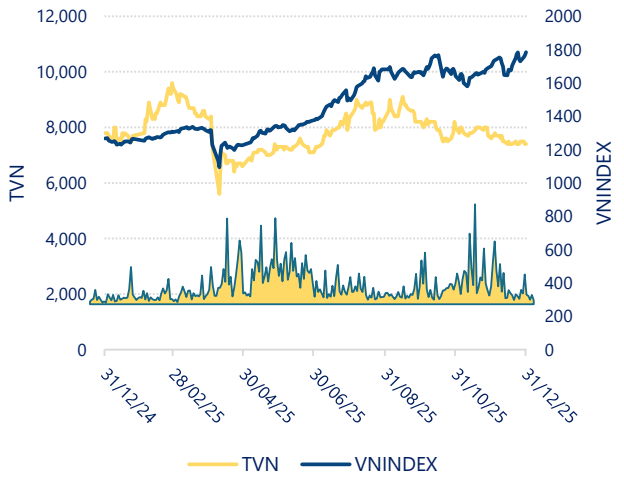
LN sau thuế — *2025*: **552** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 242 ▲ 78.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

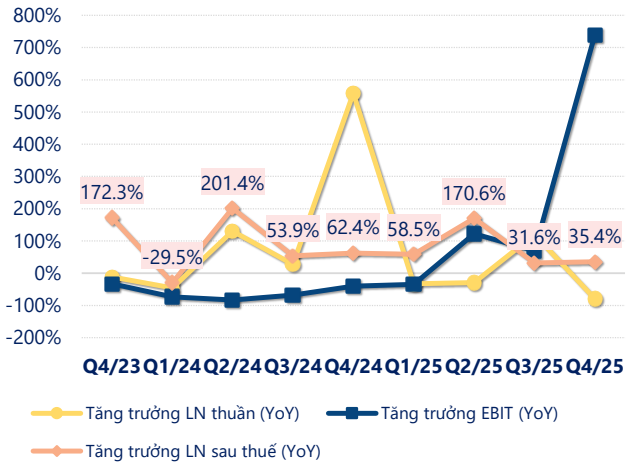


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (UPCOM: TVN)

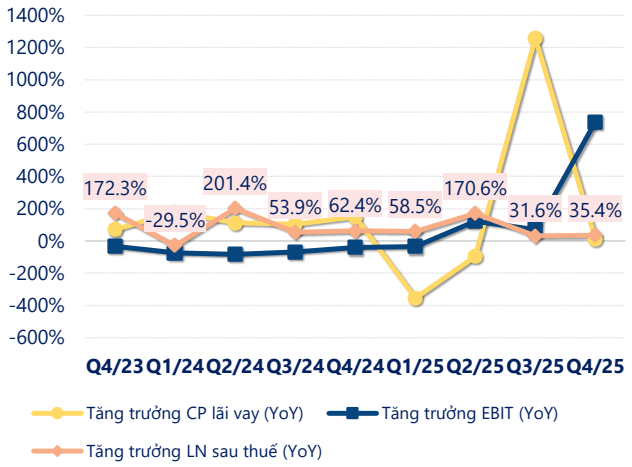
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



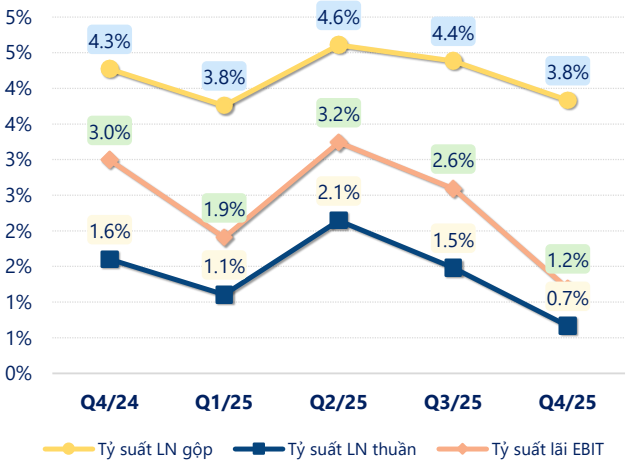
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



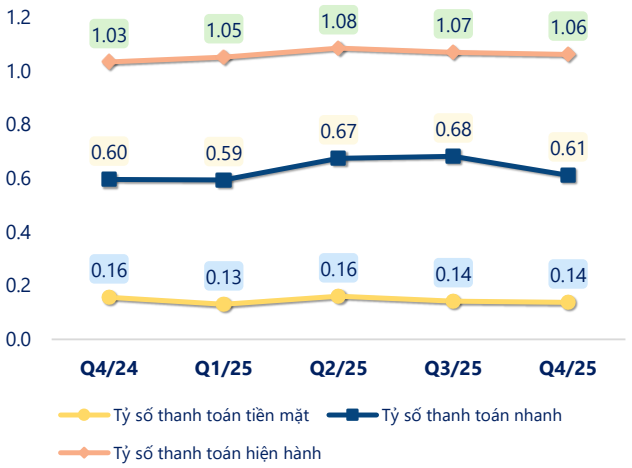
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



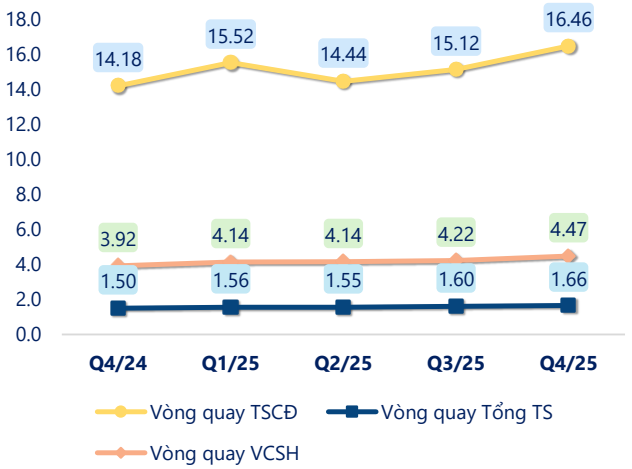
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



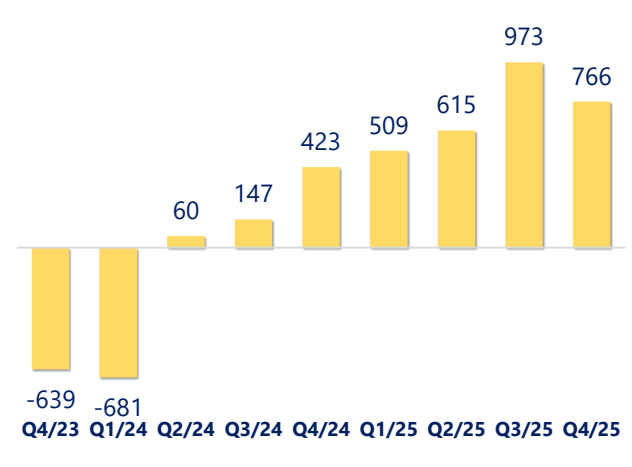
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

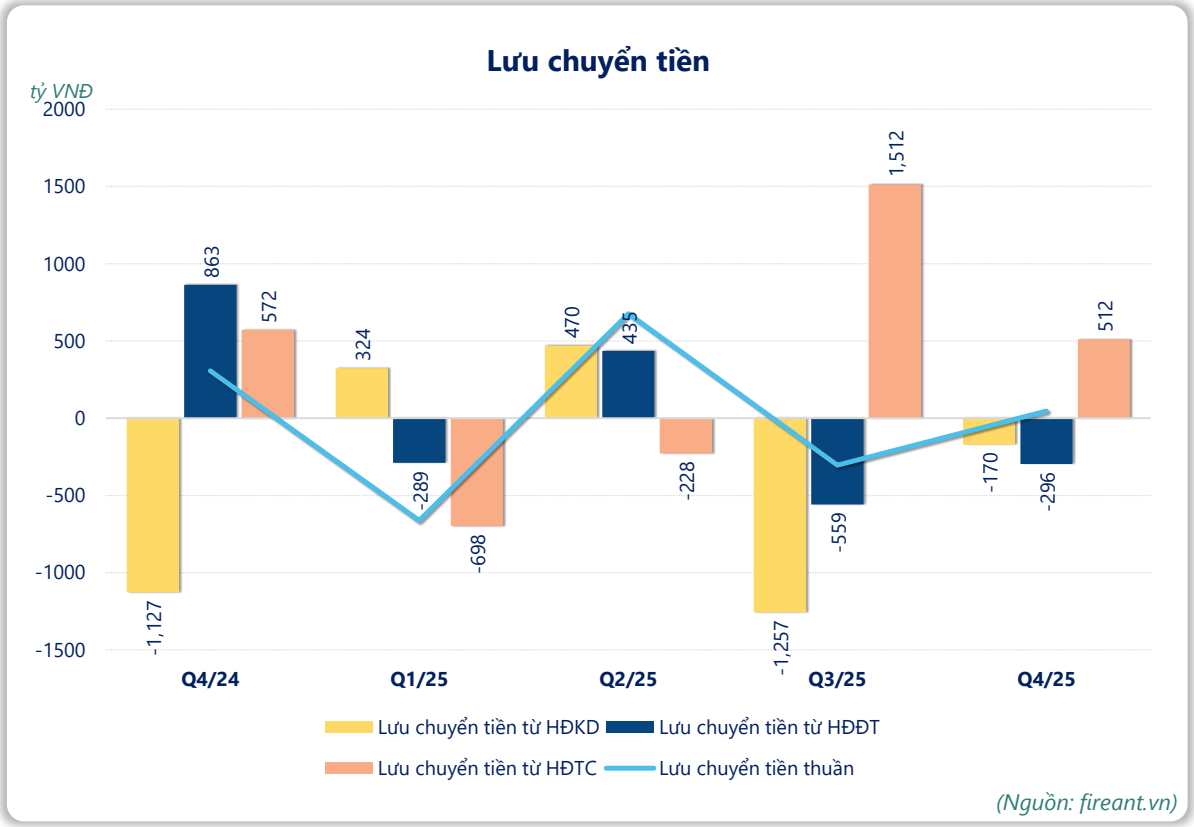


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (UPCOM: TVN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**12,556**	**9,874**	**27.2%**	**44,022**	**36,155**	**21.8%**
Giá vốn hàng bán	12,075	9,452	27.8%	42,198	34,965	20.7%
Lợi nhuận gộp	481	422	14.0%	1,824	1,190	53.3%
Doanh thu HĐTC	92.3	78.3	17.9%	545	285	91.1%
Chi phí TC	127	100	27.2%	429	360	19.0%
Chi phí lãi vay	97.0	80.0	21.3%	342	304	12.5%
LN trong công ty LKLD	**64.3**	**58.0**	**10.8%**	**100**	**123**	**-18.5%**
Chi phí bán hàng	124	80.6	54.4%	502	305	64.7%
Chi phí QLDN	**302**	**219**	**38.1%**	**948**	**725**	**30.7%**
LN thuần từ HĐKD	83.6	158	-47.1%	590	207	184%
Lợi nhuận khác	**-31.0**	**57.6**	**-154%**	**41.3**	**150**	**-72.5%**
LN trước thuế	52.5	216	-75.7%	632	357	76.7%
Lợi nhuận sau thuế	**26.3**	**196**	**-86.6%**	**552**	**310**	**78.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**16.2**	**157**	**-89.7%**	**519**	**286**	**81.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)